

Số /BC-UBND Xã Nguyễn Nghiêm, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

**Về việc đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị Quyết số
02/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh**

Kính gửi: Sở Tài chính Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 4365/STC-QLNS ngày 25/11/2025 của Sở Tài chính về việc đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị Quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh.

Ủy ban nhân dân Xã Nguyễn Nghiêm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến các chính sách, dự thảo.

Trong thời gian qua, tình hình kinh tế – xã hội có nhiều biến động; các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh được điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn phát triển. Những yếu tố này có tác động trực tiếp đến việc triển khai, tổ chức thực hiện quy định về việc thương vượt thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương.

2. Quá trình thực hiện tổng kết.

Hàng năm, UBND xã lập phương án sử dụng nguồn tăng thu, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định để đầu tư, sửa chữa các hạng mục công trình và trả nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đơn vị đã chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định về việc thương vượt thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách năm 2022 - 2025.

- Phân công nhiệm vụ cho các bộ phận; tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung văn bản đến cán bộ, công chức.

- Công tác phối hợp giữa các đơn vị cơ bản chặt chẽ, kịp thời.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế.

2.1. Ưu điểm

- Tạo động lực vượt thu: Cơ chế thưởng đã khuyến khích địa phương tích cực khai thác nguồn thu và chống thất thu, góp phần tăng thu ngân sách chung.
- Chủ động nguồn lực: Cấp ngân sách được thưởng có thêm nguồn lực tài chính bổ sung ngoài dự toán, giúp chủ động hơn trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt là đầu tư cơ sở hạ tầng.
- Thực hiện đúng quy định: Việc ban hành và thực hiện cơ chế thưởng vượt thu là tuân thủ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.
- Minh bạch, công bằng: Nghị quyết đã quy định rõ ràng về tỷ lệ và phương thức chia sẻ nguồn vượt thu, đảm bảo tính minh bạch và công bằng giữa các cấp ngân sách.

2.2. Bất cập và Hạn chế

- Phụ thuộc vào yếu tố khách quan: Kết quả vượt thu có thể chịu ảnh hưởng lớn từ sự tăng trưởng kinh tế (*giá cả, sản xuất, tiêu thụ*) và chính sách thuế của Trung ương, không hoàn toàn do nỗ lực quản lý của địa phương.
- Nguy cơ thiếu bền vững: Nếu chỉ tập trung vào vượt thu từ các nguồn thu hiện tại mà thiếu các giải pháp tạo nguồn thu mới và bền vững (*như thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh*), thì hiệu quả, động lực vượt thu lâu dài sẽ hạn chế.
- Chênh lệch giữa các địa phương: Các địa phương có tiềm lực kinh tế lớn hơn, có nhiều nguồn thu lớn (*như KCN, dự án lớn*) sẽ có cơ hội vượt thu cao hơn, dẫn đến sự chênh lệch về nguồn lực bổ sung giữa các địa phương.
- Hạn chế về mục đích sử dụng: Theo quy định, nguồn thưởng vượt thu chủ yếu được ưu tiên bố trí cho chi đầu tư phát triển. Tuy nhiên, đối với các xã có quy mô nhỏ như Xã Nguyễn Nghiêm, số vượt thu rất thấp, không đủ để thực hiện các nhiệm vụ chi đầu tư vốn cần kinh phí lớn. Do vậy, nguồn thưởng vượt thu khó phát huy hiệu quả, trong khi địa phương lại có những nhu cầu chi cấp thiết khác (*như chi sự nghiệp, an sinh xã hội*) cần được giải quyết kịp thời.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

3.1. Khó khăn, vướng mắc

- Chậm trễ trong phân bổ: Việc xác định số thu ngân sách nhà nước và số vượt thu chính thức thường phải chờ kết quả kiểm toán hoặc thẩm định quyết toán ngân sách cuối năm và đầu năm sau. Dẫn đến, kinh phí thưởng được phân bổ chậm hơn so với nhu cầu sử dụng thực tế của các cấp ngân sách.
- Khó thống nhất số liệu: Một số khoản thu chưa có hướng dẫn chi tiết về việc có được tính thưởng hay không nên giữa các cơ quan có thể có sự khác nhau trong cách hiểu và cách tính toán, gây khó khăn cho việc xác định số liệu vượt thu.

- Xác định dự toán thu: Việc xây dựng dự toán thu thiếu sát thực tế (*quá thấp so với tiềm lực*) có thể dẫn đến vượt thu lớn, nhưng lại không phản ánh đúng nỗ lực quản lý của địa phương mà chỉ do yếu tố khách quan (*như giá cả tăng đột biến*).

- Khó cân đối chi đầu tư: Mặc dù quy định yêu cầu ưu tiên sử dụng nguồn thường vượt thu cho chi đầu tư phát triển, nhưng tại cấp xã, nguồn vượt thu thường rất thấp và không đủ để thực hiện các nhiệm vụ đầu tư vốn cần kinh phí lớn. Trong khi đó, địa phương lại có nhu cầu cấp thiết như trả nợ xây dựng cơ bản hoặc các khoản chi khác theo quy định, dẫn đến khó khăn trong việc cân đối và tuân thủ cơ cấu chi.

- Ràng buộc quy trình đầu tư: Mặc dù có nguồn thường vượt thu, nhưng việc sử dụng nguồn này cho đầu tư phát triển phải tuân thủ đầy đủ quy trình đầu tư công theo quy định (*lập chủ trương đầu tư, lập báo cáo kinh tế – kỹ thuật, thẩm định, phê duyệt, đấu thầu...*). Quy trình này thường kéo dài và đòi hỏi hồ sơ kỹ thuật, dẫn đến chậm trễ trong việc triển khai dự án. Đối với cấp xã, việc thực hiện các thủ tục trên càng khó khăn do hạn chế về nhân lực chuyên môn và kinh nghiệm, làm giảm tính kịp thời và hiệu quả của việc sử dụng nguồn thường vượt thu.

- Phân bổ không đồng đều giữa các địa phương: Các đơn vị có quy mô thu lớn sẽ được hưởng mức thường vượt thu cao hơn, dẫn đến chênh lệch đáng kể về nguồn lực tài chính giữa các địa phương. Trong khi đó, các xã có điều kiện kinh tế khó khăn dù đã nỗ lực trong quản lý thu nhưng vẫn gặp hạn chế về nguồn thường, gây khó khăn trong cân đối ngân sách và bố trí vốn cho đầu tư phát triển.

3.2. Nguyên nhân

- Biến động kinh tế – xã hội: Giá cả hàng hóa, vật liệu xây dựng và chi phí đầu vào biến động mạnh làm phát sinh chênh lệch giữa số thu thực hiện và dự toán (*đặc biệt là thuế VAT, thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh*). Điều này khiến việc đánh giá đúng nỗ lực vượt thu của địa phương gặp khó khăn, dễ dẫn đến vượt thu hoặc hụt thu mang tính khách quan, không phản ánh chính xác hiệu quả quản lý thu.

- Tác động từ chính sách thuế của Trung ương: Việc Chính phủ ban hành các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế để hỗ trợ doanh nghiệp từng thời điểm đã làm thay đổi đáng kể nguồn thu ngân sách địa phương. Các yếu tố điều chỉnh từ Trung ương này khiến số thu biến động mạnh so với dự toán ban đầu, làm sai lệch đánh giá nỗ lực vượt thu của địa phương.

- Quy trình quản lý ngân sách: Công tác quyết toán ngân sách phải qua nhiều bước tổng hợp, đối chiếu từ xã lên tỉnh, dẫn đến việc xác định số thu và số thường vượt thu thường bị chậm. Điều này làm ảnh hưởng đến tiến độ phân bổ, sử dụng nguồn thường và gây khó khăn trong việc chủ động xây dựng kế hoạch chi.

- Hạn chế trong công tác quản lý và sử dụng vốn tại địa phương: Ở một số thời điểm, việc bố trí vốn đầu tư có thể còn dàn trải hoặc chưa gắn với thứ tự ưu tiên, dẫn đến hiệu quả sử dụng nguồn thường vượt thu chưa cao. Điều này làm giảm tác động khuyến khích của chính sách thường vượt thu đối với quá trình quản lý thu tại xã.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.

- Xu hướng tập trung vào vượt thu hơn là mở rộng nguồn thu mới: Cơ chế thường vượt thu có tác dụng khuyến khích địa phương tăng cường thu ngân sách. Tuy nhiên, trong thực tế, các địa phương dễ tập trung vào việc khai thác tối đa các nguồn thu hiện hữu để đạt vượt thu, thay vì xây dựng chiến lược phát triển nguồn thu bền vững (*như thu hút đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh*). Điều này có thể làm giảm động lực tạo nguồn thu dài hạn, đặc biệt ở các xã có quy mô kinh tế nhỏ.

- Biến động từ các khoản thu đột biến: Một số khoản thu vượt dự toán xuất phát từ yếu tố bất thường như thu tiền sử dụng đất lớn trong năm, hoặc phát sinh từ một số dự án đầu tư mới đi vào hoạt động. Những khoản thu này thường không mang tính lặp lại hằng năm nhưng vẫn được tính vào vượt thu. Việc nhận thưởng từ các nguồn thu đột biến làm cho cơ cấu nguồn lực tài chính của địa phương thiếu ổn định và gây khó khăn trong lập kế hoạch chi đầu tư trung hạn.

- Áp lực giải ngân vốn đầu tư: Nguồn thường vượt thu thường được giao trong giai đoạn giữa hoặc cuối năm ngân sách. Điều này tạo áp lực phải triển khai và giải ngân vốn đầu tư ngay trong năm để đảm bảo tuân thủ quy định. Thực tiễn này khiến một số xã có thể rơi vào tình trạng phải lựa chọn dự án theo tính khả thi tức thời, chưa gắn với ưu tiên thật sự, dẫn đến rủi ro về hiệu quả đầu tư và chất lượng công trình.

- Vướng mắc trong hạch toán và quyết toán: Việc hạch toán, theo dõi, phân loại và quyết toán nguồn kinh phí thường vượt thu còn gặp khó khăn do phải chờ văn bản hướng dẫn chi tiết hoặc cập nhật từ cơ quan tài chính cấp trên, cần có hướng dẫn thống nhất, chi tiết, kịp thời giữa Kho bạc Nhà nước và Sở Tài chính.

5. Những nội dung khác (nếu có).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Thưởng theo định mức: Ngoài tỷ lệ thưởng theo quy định, cần có cơ chế thưởng thêm theo định mức (hoặc tỷ lệ cao hơn) đối với địa phương có khả năng thu ngân sách thấp nhưng đạt tỷ lệ vượt thu cao so với dự toán được giao, thể hiện sự nỗ lực quản lý thu.

- Sở Tài chính cần chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Thuế tỉnh xây dựng quy trình điện tử hóa việc tổng hợp số liệu vượt thu và đề xuất phân bổ, rút ngắn thời gian từ khi xác định vượt thu đến khi nguồn vốn được chuyển về các cấp ngân sách.

- UBND tỉnh cần ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết, kịp thời về quy trình thẩm định, xác định và phân bổ kinh phí thưởng ngay sau khi có số liệu quyết toán sơ bộ.

Trên đây là báo cáo của UBND xã kết quả thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh kính báo cáo Sở Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã: PTP_{Sỹ}, CV_{Ngân};
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Trực